

Ngày	15,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.5%	9.7%	-13.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	10,200 - 19,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	17,367
Số lượng CPLH (CP)	1,099,155,420
KLGD BQ 20 phiên (CP)	415,900
Sở hữu nước ngoài	10.1%
Beta	2.33
EPS	-2,091
P/E	-7.6

DT thuần

Q1/24

3,089

tỷ VNĐ

QoQ: ▼99.0| -3.1%

YoY: ▼698| -18.4%

LN trước thuế

Q1/24

-754

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 81.0| 9.7%

YoY: ▼737| -4387%

LN sau thuế

Q1/24

-702

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 128| 15.4%

YoY: ▼716| -5265%

ROA

2023

-3.8%

+/- YoY: ▼ 4.0%

DT thuần

2023

14,093

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,457| -9.4%

LN trước thuế

2023

-1,654

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,631| -7204%

LN sau thuế

2023

-1,530

tỷ VNĐ

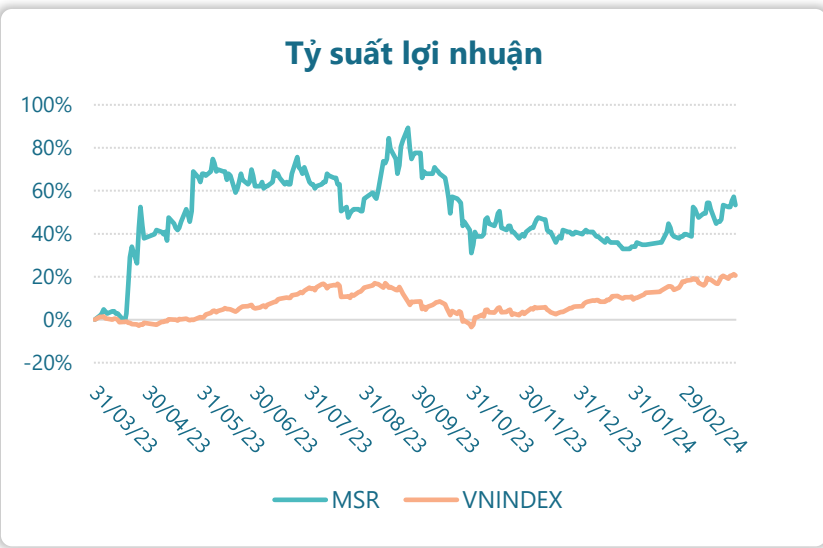
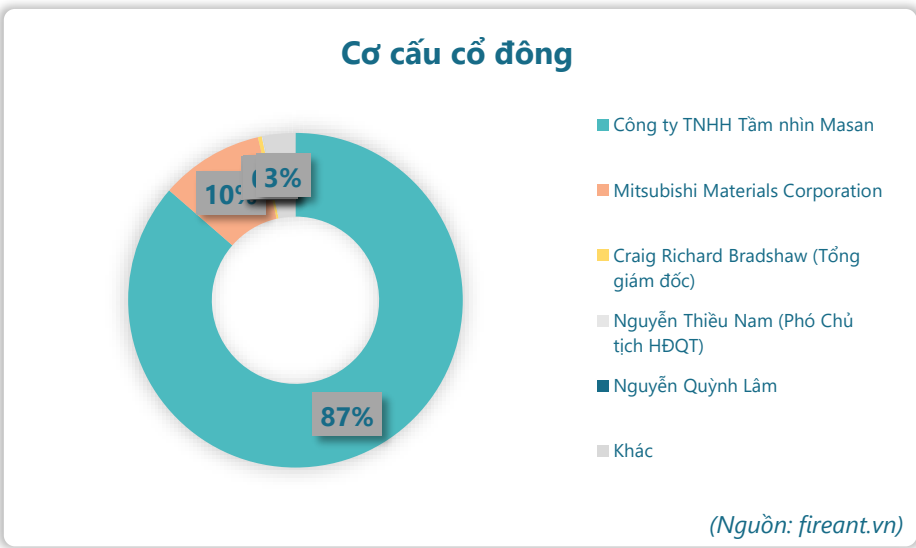
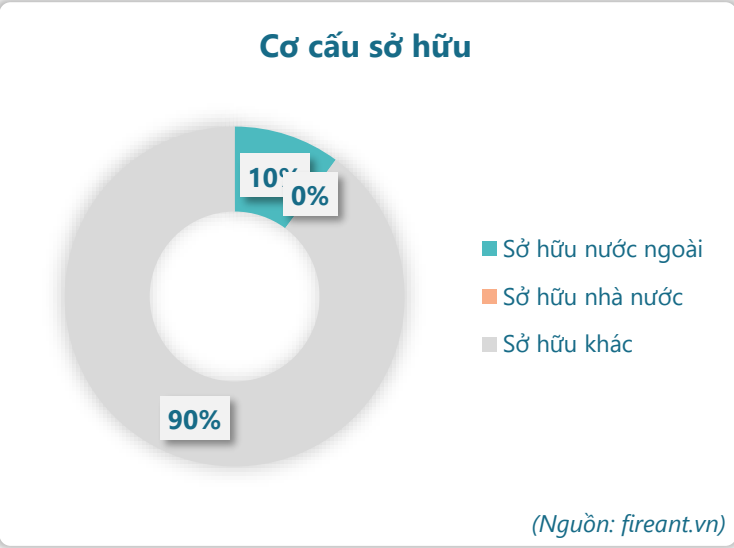
YoY: ▼1,635| -1555%

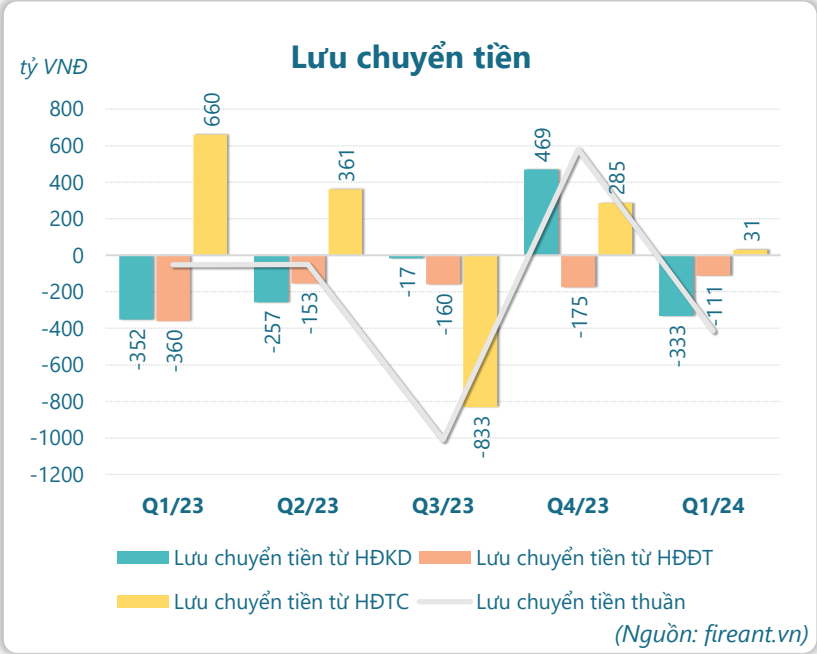
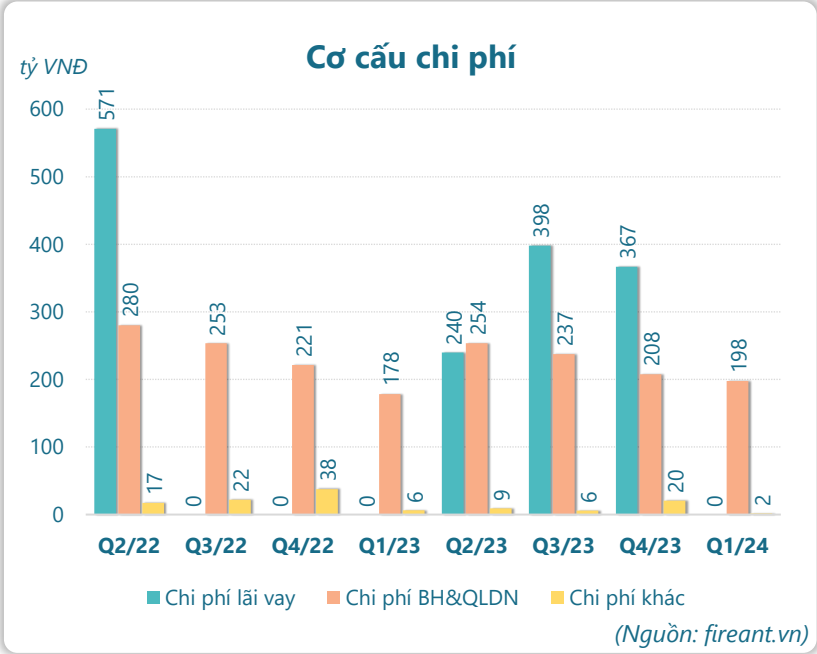
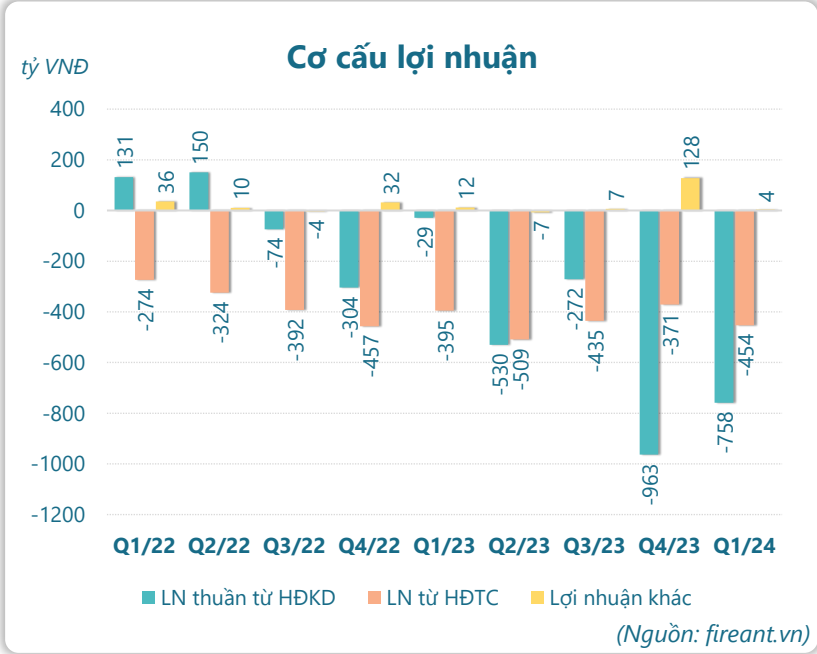
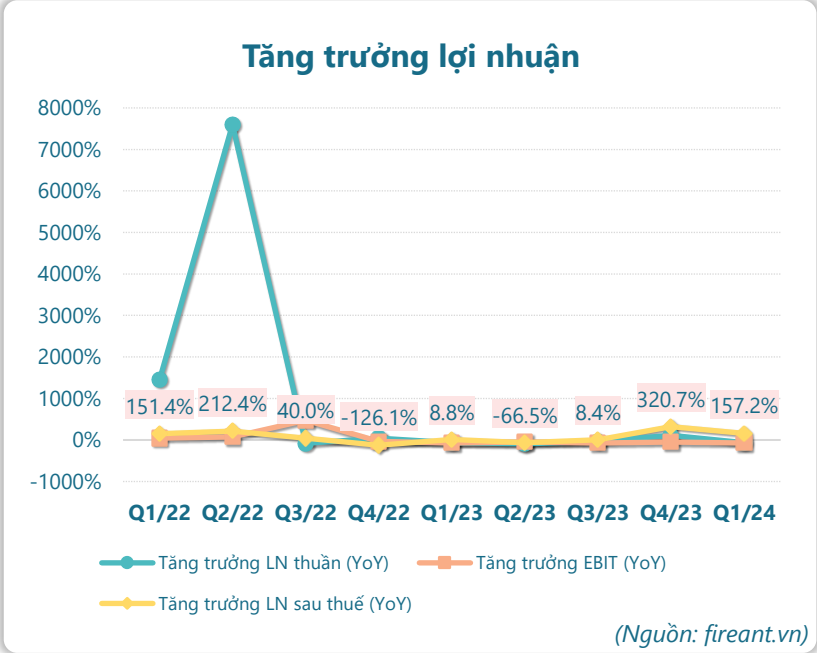
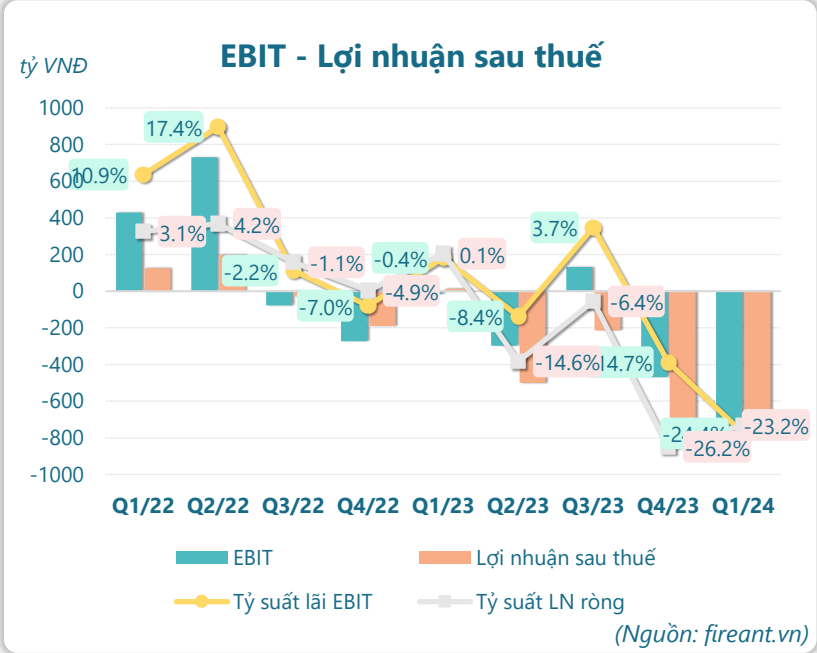
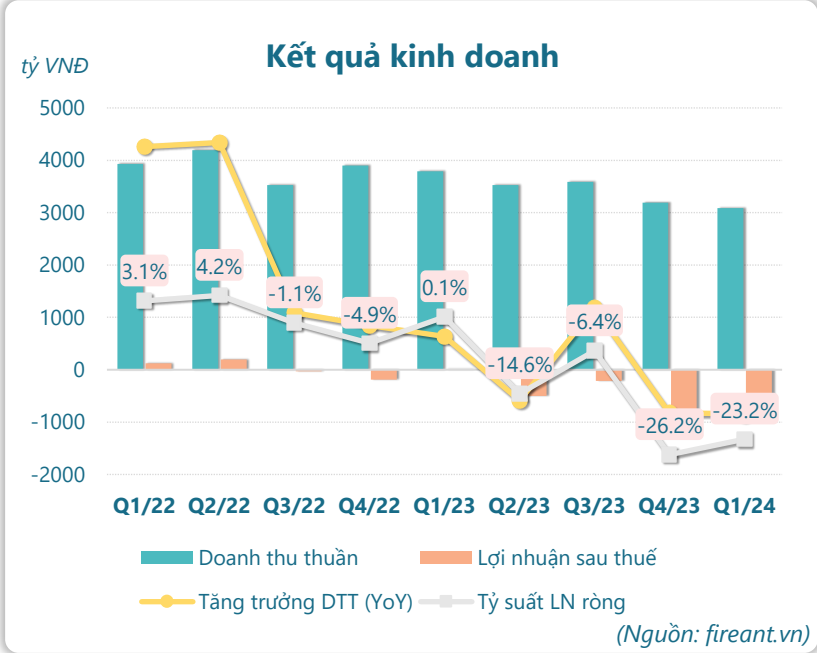
ROE

2023

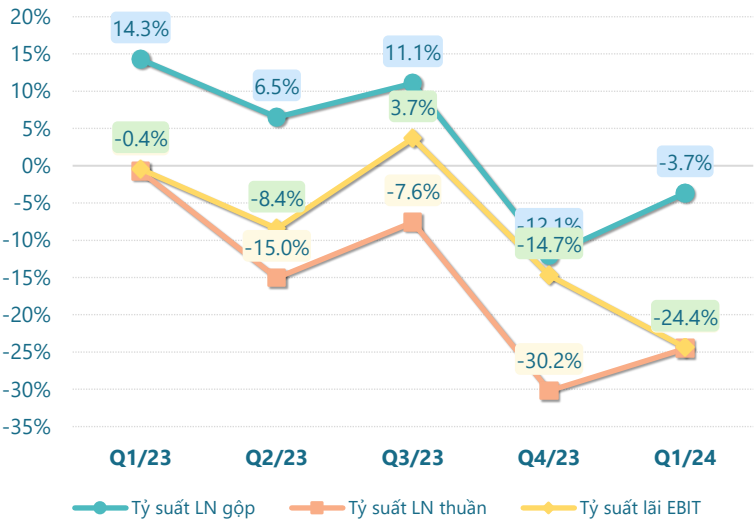
-10.9%

+/- YoY: ▼ 11.4%



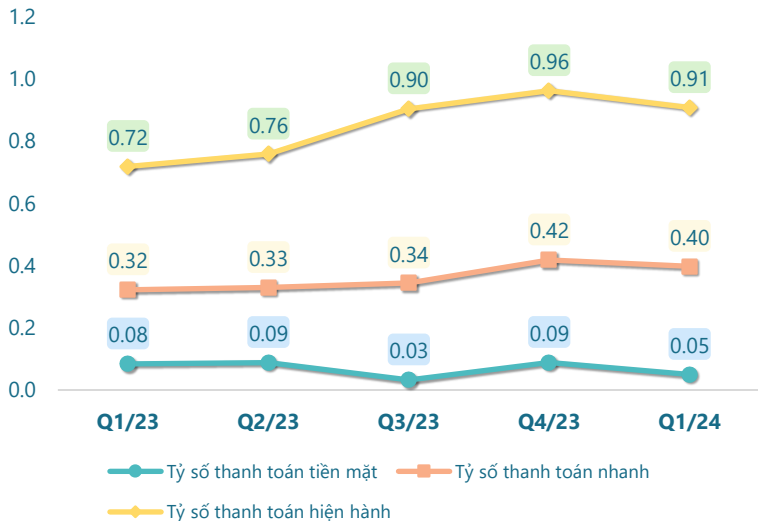


Tỷ suất lợi nhuận



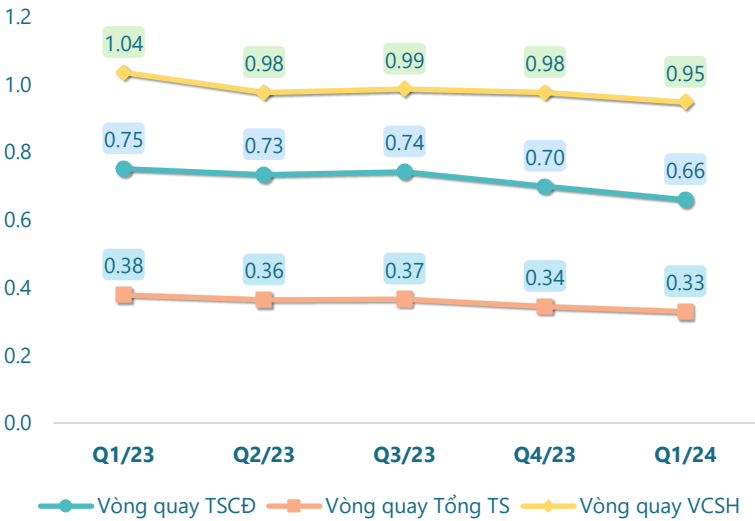
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



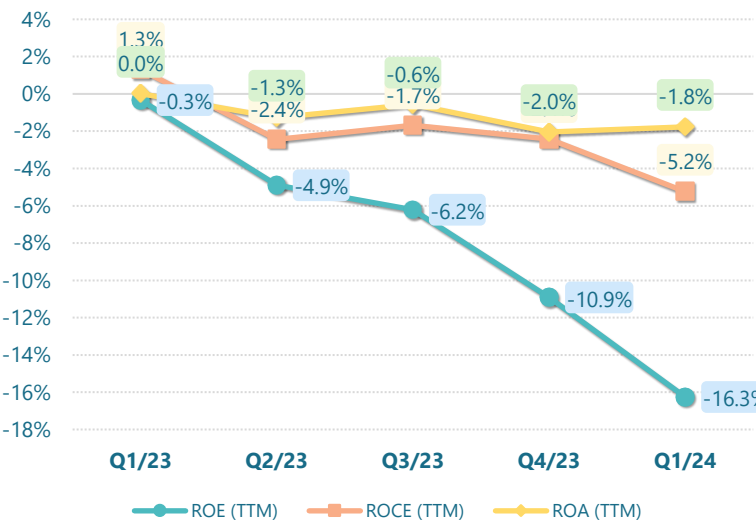
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



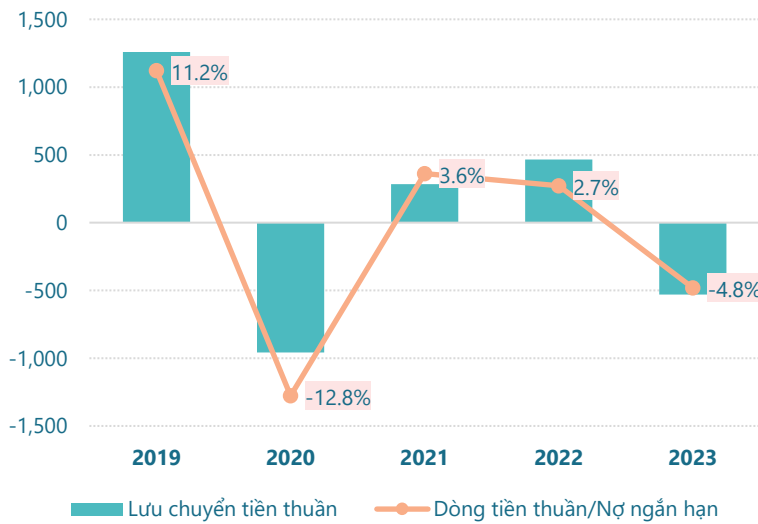
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



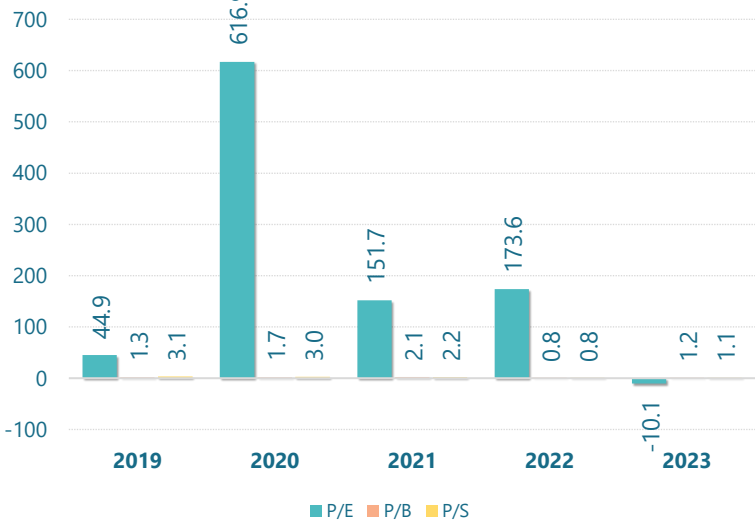
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)